

Số: 46/2026/QĐST- HNGĐ

Lào Cai, ngày 16 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2025/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D ; sinh ngày 27/03/1995; Số CCCD: 015195007684; Nơi cấp: CCSQLHC về TTXH - Bộ C, cấp ngày 26/04/2021.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hà G; sinh ngày 29/12/1990; Số CCCD: 015090004805; Nơi cấp: CCSQLHC về TTXH - Bộ C, cấp ngày 26/04/2021.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố T, phường N, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213, điểm a khoản 2 Điều 217, Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Hà G

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Anh Nguyễn Hà G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là: Cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 10/06/2012 và cháu Nguyễn Quỳnh A1, sinh ngày 12/07/2014 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi

hoặc khi có sự thay đổi. .

Chị Nguyễn Thị D không phải cấp dưỡng nuôi hai con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Ngày 06/03/2026, bị đơn anh Nguyễn Hà G có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu phản tố về việc chia tài sản khi ly hôn căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 217, Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án Đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của anh G.

2.3. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị D phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/25E, số: 0001167 ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị D được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Nguyễn Hà G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

- Anh Nguyễn Hà G được trả lại số tiền tạm ứng án phí mà anh G đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/25E, số: 0002266 ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 - Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1, tỉnh Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- UBND phường Nam Cường, tỉnh Lào Cai
(Cũ là UBND xã Tuy Lộc, TP Yên Bái,
tỉnh Yên Bái; GCNKH số 15 ngày 04/04/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án, TA,KT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Hòa